



Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

Trụ sở: 388 Lý Thái Tổ - P Yên Đỗ - TP Pleiku - Tỉnh Gia Lai

Tel: 0269 3871068

Website: capthoatnuoogialai.com

Số: 01/2024/TTr-HĐQT

Gia Lai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty*

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Kết quả sản xuất, kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt năm 2023 được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website công ty: [capthoatnuoogialai.com](http://capthoatnuoogialai.com))

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC  
GIA LAI  
TP. PLEIKU - T. GIA LAI  
PHẠM NGỌC TIỀN



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ International Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Thành viên hãng AGN International  
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International  
Audit | Tax | Advisory

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Ngọc Tiến	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên
Ông Lê Văn Luyện	Thành viên (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Khánh Duy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Ông Châu Ngọc Trọng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên (miễn nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Ông Lê Văn Nam	Thành viên (miễn nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Ông Vũ Văn Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2023 và miễn nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Hồ Thị Xuân	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2024)
Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Luyện	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2023)
Ông Lê Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2023)

#### **Kế toán trưởng**

Bà Trương Thị Thành	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)
Ông Vũ Hoàn Thiên	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)

#### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày 08 tháng 01 năm 2024 là ông Nguyễn Văn Thành, từ ngày 09 tháng 01 năm 2024 cho đến ngày lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Tổng Giám đốc Công ty.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế AGN International.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**  
Tổng Giám đốc

Gia Lai, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Số:1821/2024/BCKT-ICPA.SG

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 3 năm 2024, từ trang 4 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lương Xuân Trường**  
Giám đốc Chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1741-2023-072-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

**Phạm Thị Toàn**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2767-2024-072-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>27.803.876.686</b>	<b>35.043.309.162</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.881.218.731</b>	<b>13.406.900.028</b>
1. Tiền	111		781.218.731	4.306.900.028
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.100.000.000	9.100.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.000.000.000</b>	<b>10.301.669.003</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	17.000.000.000	10.301.669.003
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.830.101.219</b>	<b>6.916.628.870</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.471.448.772	1.584.033.437
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.957.854.719	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	5.094.007.597
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.478.933.156	319.752.500
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(78.135.428)	(81.164.664)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.775.926.090</b>	<b>3.611.563.229</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.775.926.090	3.611.563.229
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>316.630.646</b>	<b>806.548.032</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	29.389.696	38.223.570
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		92.988.881	379.066.462
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	194.252.069	389.258.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>167.046.647.632</b>	<b>167.479.558.298</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>162.865.975.657</b>	<b>161.670.510.281</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	162.092.824.534	160.813.302.398
- Nguyên giá	222		452.345.229.164	439.831.378.345
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(290.252.404.630)	(279.018.075.947)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	773.151.123	857.207.883
- Nguyên giá	228		1.692.454.091	1.572.454.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(919.302.968)	(715.246.208)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>608.336.111</b>	<b>1.712.048.670</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	608.336.111	1.712.048.670
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.572.335.864</b>	<b>4.096.999.347</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	734.606.303	1.143.949.017
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.8	2.837.729.561	2.953.050.330
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>194.850.524.318</b>	<b>202.522.867.460</b>





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN** (tiếp theo)  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.653.291.430</b>	<b>6.390.470.584</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.653.291.430</b>	<b>5.840.856.570</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	997.963.481	2.756.549.998
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.635.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.753.710.682	1.710.802.832
4. Phải trả người lao động	314		214.000.000	112.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		61.998.152	64.977.187
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	64.934.000	82.232.500
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	549.614.014	1.099.234.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.436.101	15.060.053
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>549.614.014</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	-	549.614.014
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>191.197.232.888</b>	<b>196.132.396.876</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>191.197.232.888</b>	<b>196.132.396.876</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.940.051.378	3.940.051.378
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		375.175.915	375.175.915
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.882.005.595	11.817.169.583
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.495.649.535	5.386.768.623
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.386.356.060	6.430.400.960
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>194.850.524.318</b>	<b>202.522.867.460</b>

  
 Nguyễn Thị Quỳnh  
 Người lập biểu

  
 Trương Thị Thành  
 Kế toán trưởng


  
 Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
 Tổng Giám đốc


Ngày 13 tháng 3 năm 2024


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2023	2022
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>58.712.857.419</b>	<b>54.615.560.151</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>58.712.857.419</b>	<b>54.615.560.151</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	45.715.202.855	44.130.801.595
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>12.997.654.564</b>	<b>10.484.758.556</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.165.271.785	1.450.148.576
7. Chi phí tài chính	22		2.595.408	4.824.409
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.631.276.586	4.329.433.534
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.624.814.675	5.552.434.779
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]</b>	<b>30</b>		<b>3.904.239.680</b>	<b>2.048.214.410</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.676.419.670	6.058.177.439
12. Chi phí khác	32		4.156.942	3.000
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>1.672.262.728</b>	<b>6.058.174.439</b>
<b>14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>5.576.502.408</b>	<b>8.106.388.849</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.190.146.348	1.675.987.889
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>4.386.356.060</b>	<b>6.430.400.960</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	232	339

  
Nguyễn Thị Quỳnh  
Người lập biểu

  
Trương Thị Thành  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		2023	2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	5.576.502.408	8.106.388.849
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	11.438.385.443	11.052.234.631
Các khoản dự phòng	03	(3.029.236)	(2.147.945)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.346.255.118)	(6.594.989.345)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.665.603.497	12.561.486.190
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.829.352.874)	1.304.860.268
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	950.957.908	(128.092.481)
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.268.618.183)	(260.925.263)
Giảm chi phí trả trước	12	418.176.588	2.611.672.379
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.259.656.594)	(1.090.330.998)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>10.677.110.342</b>	<b>14.998.670.095</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(12.151.475.033)	(15.337.126.975)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	648.329.665	5.010.856.189
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(26.870.048.841)	(9.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25.265.725.441	15.891.292.080
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.003.911.129	975.635.291
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(12.103.557.639)</b>	<b>(3.059.343.415)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.099.234.000)	(1.099.234.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.000.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(10.099.234.000)</b>	<b>(1.099.234.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>	<b>(11.525.681.297)</b>	<b>10.840.092.680</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>13.406.900.028</b>	<b>2.566.807.348</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b> (70 = 50 + 60)	<b>70</b>	<b>1.881.218.731</b>	<b>13.406.900.028</b>

Nguyễn Thị Quỳnh  
Người lập biểu

Trương Thị Thành  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
Tổng Giám đốc



Ngày 13 tháng 3 năm 2024